

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt dự án Sửa chữa bảo dưỡng khu nhà xưởng thực hành 2 tầng  
Trường Trung cấp nghề Kỹ nghệ Thanh Hóa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 (đợt 1);*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1938/SXD-HĐXD ngày 21 tháng 4 năm 2025 về việc phê duyệt dự án Sửa chữa bảo dưỡng khu nhà xưởng thực hành 2 tầng Trường Trung cấp nghề Kỹ nghệ Thanh Hóa (kèm theo hồ sơ Dự án).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án Sửa chữa bảo dưỡng khu nhà xưởng thực hành 2 tầng Trường Trung cấp nghề Kỹ nghệ Thanh Hóa với các nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên dự án:** Sửa chữa bảo dưỡng khu nhà xưởng thực hành 2 tầng Trường Trung cấp nghề Kỹ nghệ Thanh Hóa.

**2. Địa điểm xây dựng:** Trong khuôn viên Trường Trung cấp nghề Kỹ nghệ Thanh Hóa, phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa.

**3. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

**4. Chủ đầu tư:** Trường Trung cấp nghề Kỹ nghệ Thanh Hóa.

**5. Tổ chức tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật:** Công ty Cổ phần Tư vấn & Xây dựng Mạnh Toàn.

**6. Nhóm dự án, loại, cấp công trình:** Công trình dân dụng, cấp III.

**7. Mục tiêu dự án:** Nhằm chống xuống cấp công trình và đảm bảo cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập cho giáo viên và học sinh.

### **8. Quy mô đầu tư, giải pháp thiết kế chủ yếu**

Sửa chữa, bảo dưỡng khu nhà xưởng thực hành 2 tầng với các nội dung sau:

- Tầng 1:

+ Khu vệ sinh: Phá dỡ gạch lát nền đã hư hỏng, lát lại bằng gạch Ceramic chống trơn kích thước (300 x 300) mm; tháo dỡ và thay thế trần nhựa; thay thế toàn bộ thiết bị hư hỏng và bóng đèn hiện trạng.

+ Phần tường ngoài nhà: Cạo bỏ lớp sơn cũ, vệ sinh và sơn lại.

- Tầng 2:

+ Khu vệ sinh: Phá dỡ gạch lát nền đã hư hỏng, lát lại bằng gạch Ceramic chống trơn kích thước (300 x 300) mm; tháo dỡ và thay thế trần nhựa; thay thế toàn bộ thiết bị hư hỏng và bóng đèn hiện trạng.

+ Phần tường ngoài nhà: Cạo bỏ lớp sơn cũ, vệ sinh và sơn lại.

+ Phần tường trong nhà: Cạo bỏ lớp sơn cũ tại các vị trí hoen ố, vệ sinh và sơn lại.

+ Thay thế một phần thiết bị điện bị hư hỏng trong phòng.

+ Tháo dỡ vách ngăn phòng cũ, thay thế bằng vách kính nhôm hệ.

- Tầng mái:

+ Phá dỡ lớp vữa cán nền mái, vệ sinh và chống thấm; cán nền bảo vệ lớp chống thấm.

+ Thay thế thoát nước mái hư hỏng; tháo dỡ vệ sinh và lắp đặt bể nước inox 2,5 m<sup>3</sup>.

*(Chi tiết như hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công).*

**9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:** Theo danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn đã được Sở Xây dựng thẩm định tại Công văn số 1764/SXD-HĐXD ngày 17/4/2025.

**10. Tổng mức đầu tư (làm tròn): 1.163.323.000 đồng, trong đó:**

- Chi phí xây dựng : 942.173.941 đồng;
- Chi phí quản lý dự án : 24.002.877 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXDCT : 128.898.188 đồng;
- Chi phí khác : 12.851.300 đồng;
- Chi phí dự phòng 55.396.315 đồng.

*(Có phụ lục chi tiết kèm theo).*

**11. Thời gian thực hiện:** Năm 2025.

**12. Nguồn vốn:** Vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 (đợt 1) theo Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 01/4/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

**13. Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án.

**14. Các nội dung khác:** Theo nội dung thẩm định của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1938/SXD-HĐXD ngày 21/4/2025.

**Điều 2.** Trách nhiệm thi hành

1. Sở Xây dựng, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật (trong đó có trách nhiệm báo cáo, giải trình với các cơ quan thanh tra, kiểm toán,...) về nội dung, tính chính xác của hồ sơ dự án thẩm định, trình phê duyệt.

2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực X; Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Kỹ nghệ Thanh Hóa; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Đầu Thanh Tùng;
- Lưu: VT, CNXDKH<sub>HĐXD\_TM.55</sub>

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đâu Thanh Tùng**

**Phụ lục: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**

**Dự án: Sửa chữa bảo dưỡng khu nhà xưởng thực hành 2 tầng Trường Trung  
cấp nghề Kỹ nghệ Thanh Hóa**

*(Kèm theo Quyết định số      /QĐ-UBND ngày      /      /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

Đơn vị: Đồng

| STT        | NỘI DUNG CHI PHÍ                                                     | GIÁ TRỊ<br>TRƯỚC<br>THUẾ | THUẾ<br>GTGT      | GIÁ TRỊ<br>SAU THUẾ  |
|------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------|-------------------|----------------------|
| <b>I</b>   | <b>Chi phí xây dựng</b>                                              | <b>870.678.953</b>       | <b>71.494.988</b> | <b>942.173.941</b>   |
| <b>II</b>  | <b>Chi phí quản lý dự án</b>                                         | <b>24.002.877</b>        |                   | <b>24.002.877</b>    |
| <b>III</b> | <b>Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</b>                                | <b>119.572.396</b>       | <b>9.325.792</b>  | <b>128.898.188</b>   |
| 1          | Chi phí khảo sát, lập BCKTKT                                         | 78.610.185               | 6.288.815         | 84.899.000           |
| 2          | Chi phí thẩm tra BCKTKT                                              | 5.599.074                | 447.926           | 6.047.000            |
| 3          | Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng | 3.761.333                | 300.907           | 4.062.240            |
| 4          | Chi phí giám sát thi công xây dựng                                   | 28.601.804               | 2.288.144         | 30.889.948           |
| 5          | Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu                          | 3.000.000                |                   | 3.000.000            |
| <b>IV</b>  | <b>Chi phí khác</b>                                                  | <b>12.851.300</b>        |                   | <b>12.851.300</b>    |
| 1          | Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng                                  | 500.000                  |                   | 500.000              |
| 2          | Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán                               | 6.630.939                |                   | 6.630.939            |
| 3          | Chi phí kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước                        | 5.720.361                |                   | 5.720.361            |
| <b>V</b>   | <b>Chi phí dự phòng</b>                                              |                          |                   | <b>55.396.315</b>    |
| 1          | Dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh                             |                          |                   | 55.396.315           |
|            | <b>Làm tròn</b>                                                      |                          |                   | <b>1.163.323.000</b> |